

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 205/2025/HC-PT

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực quản
lý đất đai*”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm;

Các Thẩm phán:

Ông Điều Văn Hằng;

Ông Bùi Anh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Phan Diệu Nhân, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 731/2024/TLPT-HC ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 79/2024/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2217/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2025 và Quyết định sửa chữa, bổ sung Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3107/2025/TB-TA ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Anh Dương Văn X, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; (có mặt).

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (*Văn bản ủy quyền ngày 11/01/2025*); (vắng mặt).

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn N - Chủ tịch; (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang: Ông Giáp Văn O - Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền số 3381/QĐ-UBND ngày 22/7/2024); (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang:

+ Ông Vũ Công Đ - Phó Trưởng phòng TN&MT huyện L, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn Q - Chuyên viên Phòng TN&MT huyện L, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt).

+ Ông Trần Văn N1 - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện L, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt).

+ Ông Dương Văn K - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện L, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt).

2. Bà Dương Thị H, sinh năm 1960, địa chỉ: thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt).

3. Ông Dương Quang T1, sinh năm 1957, địa chỉ: thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt).

4. Ông Dương Văn T2, sinh năm 1970, địa chỉ: thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt).

5. Bà Dương Thị D, sinh năm 1974, địa chỉ: thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị T, bà H, ông T1, ông T2, bà D: Anh Dương Văn X.

6. Cục Đ2 - Bộ G, địa chỉ: Ô D, Khu đô thị M, đường T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân T3 – Giám đốc Ban Q1 (Quyết định số 199/QĐ-CĐBVN ngày 25/10/2022); (vắng mặt).

7. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị C – Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L (Văn bản ủy quyền số 3665/TNMT-VPĐK ngày 27/8/2024; (vắng mặt).

8. Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn Đ1 – Chủ tịch; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Dương Văn X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2024, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là anh Dương Văn X trình bày:

Gia đình anh X sử dụng thửa đất số 343 và thửa đất số 164, cùng tờ bản đồ số 25 tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang có nguồn gốc được tách từ một phần thửa đất do cha ông tự khai phá sử dụng làm nhà ở trước năm 1980. Năm 2003, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSD đất) lần đầu đối với diện tích 840m² (gồm 392m² đất ở, 448m² đất vườn), đứng tên hộ cụ Dương Văn C1 (là ông nội anh X).

Thửa đất số 164, tờ bản đồ số 25: Ngày 19/12/2006, UBND huyện L cấp đổi GCNQSD đất, số vào sổ H00896, số hiệu AI815266, diện tích 120,3m² (ONT) cho hộ ông Dương Quang T1 và bà Dương Thị H (là bố mẹ đẻ anh X). Ngày 15/5/2017, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L xác nhận tặng cho quyền sử dụng đất diện tích thửa đất trên cho anh Dương Văn X và chị Nguyễn Thị T (vợ anh X).

Thửa đất số 343, tờ bản đồ số 25: Được tách một phần từ thửa đất số 100, tờ bản đồ số 19 do nhận chuyển nhượng của ông Dương Văn T2 và bà Dương Thị D (ông T2, bà D nhận tặng cho của bố là cụ Dương Văn C1). Ngày 16/5/2018, Sở T cấp GCNQSD đất cho anh X, chị T thửa đất số 343, tờ bản đồ số 25, diện tích 140,9m² (ONT 76,7m², CLN 64,2m²), số vào sổ CS03749, số hiệu CM492738. Gia đình anh X đã quản lý, sử dụng thửa đất ổn định, liên tục, không tranh chấp và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

Ngày 17/8/2023, UBND huyện L thu hồi 30,6m² đất để bàn giao cho đơn vị thi công thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ C đoạn từ Km2+400 - Km44+900 tỉnh Bắc Giang (viết tắt là Dự án) mà không có văn bản thu hồi đất.

Ngày 12/9/2023, anh X có Đơn khiếu nại đến UBND huyện L về hành vi thu hồi đất mà không ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 28/7/2023, UBND huyện L có Kết luận Thanh tra số 1528/KL-UBND về việc cấp GCNQSD đất ở đối với 126 trường hợp bám trục Quốc lộ C tại xã C và thị trấn P.

Ngày 06/6/2024, Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 2872/QĐ-UBND về việc giải quyết Đơn khiếu nại của anh Dương Văn X (viết tắt là Quyết định số 2872/QĐ).

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện L, anh Dương Văn X khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Hủy toàn bộ nội dung Quyết định hành chính số 2872/QĐ của Chủ tịch

UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Buộc UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang phải ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong quá trình thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ C cho hộ gia đình anh Dương Văn X khi thu hồi 30,6m² đất ở tại 02 thửa đất: Thửa đất số 343 và thửa đất số 164, cùng tờ bản đồ số 25 theo đúng các quy định của pháp luật.

3. Yêu cầu xem xét các văn bản hành chính liên quan, gồm: Chỉ thị số 13/CT-UB ngày 11/08/1983 của UBND tỉnh H (nay là tỉnh Bắc Giang); Quyết định cấp GCNQSD đất năm 2003, cấp đổi năm 2006, năm 2018 thửa đất số 343 và thửa đất số 164, cùng tờ bản đồ số 25 cho hộ anh Dương Văn X và chị Nguyễn Thị T; Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện L về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất tại Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 (*viết tắt là Quyết định số 604/QĐ*) và Quyết định số 605/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện L (*viết tắt là Quyết định số 605/QĐ*).

Người bị kiện là Chủ tịch và UBND huyện L (do người đại diện) trình bày:

Ngày 15/12/2022, UBND huyện L ban hành các Quyết định số 1656/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án (*viết tắt là Quyết định số 1656/QĐ*) và Quyết định số 1657/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án (*viết tắt là Quyết định số 1657/QĐ*), trong đó hộ ông X được bồi thường về đất với số tiền là 374.124.000 đồng. Sau khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, có một số công dân trên địa bàn xã C và thị trấn P phản ánh về việc “*Các thửa đất có cùng nguồn gốc nhưng khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở có thửa trừ hành lang giao thông, có thửa không trừ dẫn đến việc các thửa không trừ hành lang giao thông được bồi thường là không công bằng*”.

Ngày 10/01/2023, UBND huyện L có Công văn số 34/UBND-TTPTQD&CCN về việc tạm dừng chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (đợt 2) để thực hiện Dự án, thời hạn chi trả tiền lần sau sẽ được tính kể từ ngày UBND huyện L có thông báo mới.

Ngày 07/6/2023, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 3034/QĐ-UBND thanh tra việc cấp GCNQSD đất ở đối với 126 trường hợp bám trục Quốc lộ C tại xã C và thị trấn P.

Ngày 28/7/2023, Chủ tịch UBND huyện L có Kết luận Thanh tra số 1528/KL-UBND về việc cấp GCNQSD đất ở đối với 126 trường hợp bám trục Quốc lộ C tại xã C và thị trấn P.

Ngày 14/8/2023, UBND huyện L tổ chức hội nghị thông báo Kết luận Thanh tra để thông báo tới các hộ dân về việc cấp GCNQSD đất ở lần đầu và năm 2006 chưa trừ đất hành lang giao thông là chưa đúng quy định pháp luật.

Ngày 07/8/2023, UBND huyện L ban hành Quyết định số 604/QĐ và Quyết định số 605/QĐ. Trong đó, diện tích đất thu hồi và tài sản trên diện tích đất thu

hồi của hộ anh Dương Văn X được xác định lại là nằm trong hành lang giao thông Quốc lộ C nên không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ. Sau khi công khai các Quyết định điều chỉnh thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, UBND huyện L đã bàn giao mặt bằng cho thi công Dự án. Không đồng ý với nội dung trên, ngày 12/9/2023, anh Dương Văn X có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện L.

Ngày 06/6/2024, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 2872/QĐ về việc giải quyết khiếu nại của anh Dương Văn X (lần đầu) là đúng quy định pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn X.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

- *Cục Đ2 Bộ G (do ông Nguyễn Xuân T3 đại diện) trình bày:*

Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ C đoạn Km2+400 - Km44+900, tỉnh Bắc Giang được Bộ trưởng Bộ G phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1561/QĐ-BGTVT ngày 23/8/2021, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 301/QĐ-BGTVT ngày 11/3/2022. Thực hiện phân cấp đầu tư của Bộ G, T4 (nay là Cục Đ2) đã phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 1593/QĐ-TCĐBVN ngày 16/3/2022, trong đó:

+ Tổng chiều dài dự án khoảng 39,1 km (không bao gồm đoạn qua khu vực thị trấn C đã bảo đảm quý mô), điểm đầu tại nút giao với QL 1 (Km2+400 lý trình QL 31), thành phố B, tỉnh Bắc Giang; điểm cuối tại nút giao với ĐT 290 (Km44+900 lý trình QL 31), huyện L, tỉnh Bắc Giang. Dự án đi qua các địa bàn thành phố B, huyện L, huyện L, huyện L tỉnh Bắc Giang.

+ Chủ đầu tư: Cục Đ2.

+ Đơn vị quản lý dự án: Ban Quản lý dự án 3 - Cục Đ2.

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (công tác GPMB) được tách thành tiểu dự án riêng do UBND tỉnh B tổ chức thực hiện. UBND tỉnh B giao UBND thành phố B và UBND các huyện L, huyện L, huyện L làm chủ đầu tư công tác GPMB trên địa bàn quản lý. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (do người đại diện) trình bày:*

Ngày 18/4/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động đất đai của ông Dương Văn T2 và bà Dương Thị D do tách thửa, chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất cho anh Dương Văn X và chị Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 100, tờ bản đồ số 25, diện tích 720,2m² (đất ở 345,4m², đất cây lâu năm 374,8m²), số hiệu AI815267, số vào sổ H00897, tại thôn H, xã C, huyện L được UBND huyện L cấp GCNQSD đất ngày 19/12/2006 (trong đó, có 394,2m² đất nằm trong hành lang giao thông Quốc lộ C).

Việc Sở T, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L đăng ký biến động quyền sử dụng đất, cấp GCNQSD đất do tách thửa chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Dương Văn T2, bà Dương

Thị D và anh Dương Văn X, chị Nguyễn Thị T; cấp 02 GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CM492739, tên người sử dụng đất ông Dương Văn T2 và bà Dương Thị D (nguồn gốc do công nhận quyền sử dụng đất); cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CM492738, tên người sử dụng đất anh Dương Văn X và chị Nguyễn Thị T (nguồn gốc do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất) ngày 16/5/2018 là đúng quy định, đảm bảo quyền của người sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

Về thẩm quyền cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được Văn phòng Đ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 609/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh B ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở T với UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức liên quan trong hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai.

Về trình tự, thủ tục xác nhận nội dung đăng ký biến động đất đai giữa hộ ông Dương Quang T1 và bà Dương Thị H tặng cho anh Dương Văn X và chị Nguyễn Thị T tại trang 04 GCNQSD đất số AI815266 và nội dung đăng ký biến động đất đai do chuyển quyền sử dụng đất giữa hộ ông Dương Văn T2 và bà Dương Thị D tại trang 04 Giấy chứng nhận số AI815267 được thực hiện theo đúng quy định.

- UBND xã C (do người đại diện) trình bày: Nhất trí với trình bày của UBND huyện L.

- Chị Nguyễn Thị T, ông Dương Văn T2, bà Dương Thị D, bà Dương Thị H, ông Dương Quang T1 trình bày: Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là anh Dương Văn X.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 79/2024/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 205, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 18, Điều 28, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 82, khoản 3 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; **Xử:**

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn X về việc đề nghị:

- Hủy toàn bộ nội dung Quyết định hành chính số: 2872/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang Về việc giải quyết Đơn khiếu nại của ông Dương Văn X trú tại: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Buộc UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang phải ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông đối với diện tích 30,6m² đất ở tại 02 thửa đất: Thửa đất số 343 và thửa đất số 164, tờ bản đồ số 25 (theo bản đồ GPMB là thửa đất số 100 và thửa đất số 164, tờ bản đồ số 19) thuộc thôn H, xã C, huyện L.

2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 815266, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 00896 được Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 19/12/2006, tên người sử dụng ông Dương Quang T1 và bà Dương Thị H đối với thửa đất số 164, tờ bản đồ số 25, diện tích 120,3m², địa chỉ thửa đất: thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 492738, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 03749 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 16/5/2018, tên người sử dụng ông Dương Văn X và bà Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 343, tờ bản đồ số 25, diện tích 140,9m², địa chỉ thửa đất: thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 27/9/2024, anh Dương Văn X có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là anh Dương Văn X đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Kháng cáo của anh Dương Văn X trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Kháng cáo của anh Dương Văn X là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của anh Dương Văn X và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 79/2024/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục kháng cáo: Ngày 27/9/2024, Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn kháng cáo của anh Dương Văn X kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 79/2024/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; anh X đã đóng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm. Căn cứ Điều 209 Luật Tố tụng hành chính, kháng cáo của anh X được xem xét theo quy định của

pháp luật.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là anh Dương Văn X có mặt; người bị kiện là Chủ tịch và UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Quang T1, bà Dương Thị H, ông Dương Văn T2, bà Dương Thị D và chị Nguyễn Thị T (là bố mẹ, chú thím và vợ của anh X) vắng mặt nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền là anh Dương Văn X; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét các đương sự đã được triệu tập hợp lệ và phiên tòa phúc thẩm mở lần hai; căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Anh Dương Văn X khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2872/QĐ của UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại và buộc UBND huyện L ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình anh Dương Văn X khi thu hồi 30m² đất ở tại thửa đất số 343 và thửa đất số 164, cùng tờ bản đồ số 25 (theo bản đồ GPMB là thửa đất số 100 và thửa đất số 164, tờ bản đồ số 19) thuộc thôn H, xã C, huyện L là khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính nên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện vụ án: Ngày 06/6/2024, Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 2872/QĐ; không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại trên, ngày 17/6/2024, anh X làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Như vậy, việc khởi kiện của anh X được thực hiện trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của anh Dương Văn X:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 2872/QĐ của Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[2.1.1] Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành:

Ngày 15/12/2022, UBND huyện L ban hành các Quyết định số 1656/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án; Quyết định số 1657/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án, trong đó hộ anh X được bồi thường về đất với số tiền là 374.124.000 đồng.

Ngày 10/01/2023, UBND huyện L có Công văn số 34/UBND-TTPTQD&CCN về việc tạm dừng chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (đợt 2) để thực hiện Dự án, thời hạn chi trả tiền lần sau sẽ được tính kể từ ngày UBND huyện L có thông báo mới.

Ngày 07/6/2023, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 3034/QĐ-UBND thanh tra việc cấp GCNQSD đất ở đối với 126 trường hợp bám

trục Quốc lộ C tại xã C và thị trấn P.

Ngày 28/7/2023, Chủ tịch UBND huyện L có Kết luận Thanh tra số 1528/KL-UBND về việc cấp GCNQSD đất ở đối với 126 trường hợp bám trục Quốc lộ C tại xã C và thị trấn P.

Ngày 14/8/2023, UBND huyện L tổ chức hội nghị thông báo Kết luận Thanh tra để thông báo tới các hộ dân về việc cấp GCNQSD đất ở lần đầu và năm 2006 chưa trừ đất hành lang giao thông là chưa đúng quy định pháp luật.

Ngày 07/8/2023, UBND huyện L ban hành Quyết định số 604/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất tại Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 15/12/2022; Quyết định số 605/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Phương án bồi thường hỗ trợ tại Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 15/12/2022. Trong đó diện tích đất thu hồi và tài sản trên diện tích đất bị thu hồi của hộ anh Dương Văn X được xác định lại là nằm trong hành lang giao thông Quốc lộ C nên không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ.

Không đồng ý với nội dung trên, ngày 12/9/2023, anh Dương Văn X có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện L. Ngày 06/6/2024, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 2872/QĐ về việc giải quyết khiếu nại của anh Dương Văn X (lần đầu).

Việc Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với đơn của anh Dương Văn X là đảm bảo đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 18, Điều 29, Điều 30 Luật Khiếu nại năm 2011. Tuy nhiên, ngày 06/6/2024, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 2872/QĐ về việc giải quyết khiếu nại của anh Dương Văn X là quá thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011; UBND huyện L cần rút kinh nghiệm trong việc giải quyết đơn khiếu nại.

[2.1.2] Về nội dung:

Nguồn gốc thửa đất số 343 và thửa đất số 164, cùng tờ bản đồ số 25 tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang của hộ gia đình anh X thuộc một phần thửa đất (diện tích 840m²) đã được UBND huyện L cấp GCNQSD đất lần đầu ngày 20/11/2003 cho cụ Dương Văn C1 tự khai phá, sử dụng làm nhà ở trước năm 1993. Trước năm 2003, thửa đất trên không có giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2006, thửa đất số 164, tờ bản đồ số 25 được UBND huyện L cấp đổi GCNQSD đất, số vào sổ H00896, số hiệu AI815266, diện tích 120,3m² (ONT) cho hộ ông Dương Quang T1 và bà Dương Thị H (là bố mẹ của anh X); GCNQSD đất đã cấp cả phần diện tích đất hành lang giao thông, tại mục IV Ghi chú GCNQSD đất có ghi: Trong đó, 44,1m² đất ở, HLGT đường bộ 76,2m². Ngày 15/5/2017, anh X, chị T được ông T1, bà H tặng cho thửa đất trên, có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L chỉnh lý tại trang 4 GCNQSD đất.

Ngày 16/5/2018, Sở T cấp GCNQSD đất cho anh X, chị T đối với thửa đất số 343, tờ bản đồ số 25. Tại mục 6 ghi chú của GCNQSD đất có ghi: Nhận chuyển

nhượng một phần thửa đất của ông Dương Văn T2 và bà Dương Thị D, tách từ thửa đất số 100, tờ bản đồ số 25, có 64,2m² là đất CLN và 19,4 m² là đất ONT nằm trong chỉ giới HLGTL QL31.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng và tại khoản 1 Mục II Chỉ thị số 13/CT-UB ngày 11/8/1983 của UBND tỉnh H quy định: Hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ đối với hệ thống đường quốc lộ là 20m từ mép chân mái đường đắp và từ mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên. Như vậy, theo quy định trên thì phần hành lang bảo vệ hai bên đường - tuyến Quốc lộ C đã được quy định từ năm 1982, trước khi thửa đất được UBND huyện L cấp GCNQSD đất lần đầu năm 2003, cấp đổi năm 2006 và năm 2018.

Tại tiết 1 phần II mục B Thông tư số 185/TT/PC ngày 26/9/1983 của Bộ G hướng dẫn thi hành Điều lệ bảo vệ đường bộ quy định: *“Việc bồi thường cho các công trình; nhà cửa nếu phải dỡ bỏ (toàn bộ hoặc một phần) chỉ giải quyết cho các trường hợp có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp trước đây và theo đúng quy định của nhà nước về việc quản lý đất đai.”*

Do đó, diện tích đất anh X khiếu nại là đất hành lang giao thông, không đủ điều kiện được bồi thường nên không có căn cứ để chấp nhận khiếu nại của anh X. Như vậy, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 2872/QĐ về việc giải quyết khiếu nại của anh Dương Văn X (lần đầu) mặc dù có vi phạm về thời hạn giải quyết khiếu nại nhưng đã đảm bảo về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục, về nội dung và hình thức nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn X đề nghị hủy toàn bộ nội dung Quyết định số 2872/QĐ của Chủ tịch UBND huyện L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Xét yêu cầu buộc UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang phải ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình anh Dương Văn X:

[2.2.1] Như đã phân tích ở đoạn [2.1.2], xét thấy UBND huyện L thu hồi 30,6m² đất tại thửa số 164 (14,6m²) và thửa đất số 343 (16m²), cùng tờ bản đồ số 25, địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang để thực hiện Dự án là đất hành lang giao thông và diện tích phần đất này đã được cắm mốc đất hành lang giao thông nên việc cấp GCNQSD đất năm 2006 và năm 2018 cấp cả phần đất hành lang giao thông là không đúng quy định nên UBND huyện L không ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình anh X là không trái quy định của pháp luật.

[2.2.2] Do diện tích đất 30,6m² của hộ gia đình anh X bị thu hồi tại thửa đất số 164 và thửa đất số 343, cùng tờ bản đồ số 25 đều thuộc đất hành lang giao thông, không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 75; khoản 2, khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013. Tài sản của anh X tạo lập trên đất hành lang giao thông là trái quy định pháp luật nên anh X không được bồi

thường tiền là đúng quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013. Việc UBND huyện L không ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ anh X đối với diện tích 30,6m² đất ở và tài sản trên đất là phù hợp với quy định tại Điều 62, Điều 63, Điều 74, Điều 75, Điều 88, Điều 157 Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 4 Điều 56 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện buộc UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang phải ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình anh Dương Văn X đối với các thửa đất nêu trên là có cơ sở.

[2.3] Xét các Quyết định hành chính liên quan, gồm: Chỉ thị số 13/CT-UB ngày 11/08/1983 của UBND tỉnh H (nay là tỉnh Bắc Giang); Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện L về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất tại số 1656/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 và Quyết định số 605/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện L.

Xét thấy, ngày 11/8/1983, UBND tỉnh H (nay là tỉnh Bắc Giang) ban hành Chỉ thị số 13/CT-UB là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 15/12/2022, UBND huyện L ban hành Quyết định số 1656/QĐ-UBND và Quyết định số 1657/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ C đoạn từ Km2+400-Km44+900, tỉnh Bắc Giang (đoạn qua huyện L) là đúng thẩm quyền, quy định tại Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Sau khi có Kết luận thanh tra số 1528/KL-UBND, ngày 28/7/2023, UBND huyện L đã ban hành các quyết định trên là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 75; khoản 2, khoản 4 Điều 82; khoản 1, khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013.

[2.4] Xét Quyết định cấp GCNQSD đất lần đầu vào năm 2003 và cấp đổi GCNQSD đất số AI815266, sổ vào sổ H00896 được UBND huyện L cấp ngày 19/12/2006 cho hộ gia đình ông Dương Quang T1 và bà Dương Thị H tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Dương Văn X và bà Nguyễn Thị T ngày 15/5/2017 thửa đất số 164, tờ bản đồ số 25, diện tích 120,3m², địa chỉ tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang và GCNQSD đất số CM492738, sổ vào sổ CS03749 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 16/5/2018, tên người sử dụng anh Dương Văn X và chị Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 343, tờ bản đồ số 25, diện tích 140,9m², địa chỉ tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đối với GCNQSD đất được UBND huyện L cấp lần đầu năm 2003 và cấp đổi số AI815266, sổ vào sổ H00896 ngày 19/12/2006, tên người sử dụng ông Dương Quang T1 và bà Dương Thị H đối với thửa đất số 164, tờ bản đồ số 25, diện tích 120,3m², địa chỉ tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét thấy:

UBND huyện L cấp GCNQSD đất lần đầu cho cụ Dương Văn C1 năm 2003 và cấp đổi cho ông Dương Quang T1 và bà Dương Thị H ngày 19/12/2006 là đúng thẩm quyền phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003.

Tuy nhiên, về trình tự thủ tục cấp GCNQSD đất không phù hợp với quy định tại Điều 129 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 145, Điều 152 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai. GCNQSD đất năm 2006 cấp cho ông T1, bà H được tách một phần từ thửa đất cấp cho cụ C1 năm 2003. Nội dung GCNQSD đất thể hiện HLGTT đường bộ 76,2m² nhưng sơ đồ hình thể thửa đất không thể hiện diện tích hành lang giao thông cụ thể là bao nhiêu. Nội dung ghi trên GCNQSD đất là không phù hợp với quy định tại tiết e, tiết g điểm 3, tiết b điểm 6 Điều 3 Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006 của Bộ T5 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đối với GCNQSD đất số CM492738, số vào sổ CS03749 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 16/5/2018, tên người sử dụng anh Dương Văn X và chị Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 343, tờ bản đồ số 25, diện tích 140,9m², địa chỉ tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét thấy:

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp GCNQSD đất ngày 16/5/2018 cho hộ anh X, chị T là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 37 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. GCNQSD đất cấp năm 2018 cho hộ anh Dương Văn X trên cơ sở GCNQSD đất UBND huyện L cấp đổi năm 2006 cho hộ ông Dương Văn T2. Thời điểm cấp GCNQSD đất năm 2006, UBND huyện L cấp cả diện tích đất hành lang giao thông vào giấy chứng nhận. Do vậy, nội dung GCNQSD đất thể hiện: Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (ONT) 76,7m²; đất CLN 64,2m². Ghi chú: Có 64,2m² là đất CLN và 19,4m² là đất ONT nằm trong chỉ giới HLGTT đường bộ QL 31. Như vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B xác định sai mục đích sử dụng đất, không phù hợp với Điều 11 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Do trước đó UBND huyện L đã cấp cả phần diện tích đất hành lang giao thông vào GCNQSD đất đối với các thửa đất nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm hủy GCNQSD đất số AI815266, số vào sổ H00896 được UBND huyện L cấp ngày 19/12/2006, tên người sử dụng ông Dương Quang T1 và bà Dương Thị H đối với thửa đất số 164, tờ bản đồ số 25, diện tích 120,3m², địa chỉ tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang và GCNQSD đất số CM492738, số vào sổ CS03749 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 16/5/2018, tên người sử dụng anh Dương Văn X và chị Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 343, tờ bản đồ số 25, diện tích 140,9m², địa chỉ tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Dương Văn X không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Dương Văn X về việc hủy bản án sơ thẩm nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại

Hà Nội tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Kháng cáo của anh Dương Văn X không được chấp nhận nên anh X phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Bác kháng cáo của anh Dương Văn X. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 79/2024/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Dương Văn X phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0000036 ngày 27/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận anh Dương Văn X đã thi hành xong án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HCTP.TANDCC Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thơm